

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH LỤC
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/HS-ST
Ngày 15-01-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LỤC, TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Sơn và ông Trần Văn Quyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Giang Yên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 87/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2023/HSST-QĐ ngày 28 tháng 12 năm 2023 đối với:

- Bị cáo: Trần Đăng Gi, sinh năm 1986 tại xã Tr, huyện B, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: thôn D, xã Tr, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đăng D và bà Bùi Thị N; có vợ là Nguyễn Thị Q và 03 con; tiền án: không; tiền sự: Ngày 12/7/2017, Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện B Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai số 01/QĐ-XPVPHC đối với Trần Đăng Gi về hành vi lấn chiếm đất ao do Ủy ban nhân dân xã quản lý, với mức tiền phạt là 3.000.000 đồng và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là buộc tháo dỡ, bóc xúc, di chuyển toàn bộ công trình, khối lượng đất đá đã vượt lập, ngày 12/7/2017 đã nộp tiền phạt nhưng đến nay vẫn không thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả. Đặc điểm nhân thân: Ngày 06/6/2023, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; bị bắt tạm giam từ ngày 29/9/2023 đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện B, tỉnh Hà Nam. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Hồng Th - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tr; người đại diện theo ủy quyền là ông Lê Đăng T - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tr; có mặt.

2. Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1989; địa chỉ: thôn D, xã Tr, huyện B, tỉnh Hà Nam; có mặt.

3. Ông Trần Văn M, sinh năm 1971; địa chỉ: thôn D, xã Tr, huyện B, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

4. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1971; địa chỉ: thôn D, xã Tr, huyện B, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Vũ Thế V; vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn T1; vắng mặt.

3. Ông Đặng Hồng Kh; vắng mặt.

4. Anh Lê Đăng T; có mặt.

5. Ông Trần Tuấn Đ; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại khu vực giáp phía Tây và phía Bắc Trạm y tế xã Tr, huyện B, tỉnh Hà Nam có 01 thửa đất ao nuôi trồng thủy sản, diện tích 912m², thửa số 138, tờ bản đồ số 27, Bản đồ địa chính xã Tr lập năm 1998 do Ủy ban nhân dân xã Tr quản lý và chưa giao cho cá nhân, tổ chức nào sử dụng.

Khoảng đầu năm 2016, hộ gia đình Trần Đăng Gi và vợ là Nguyễn Thị Q làm nghề chế biến, kinh doanh gỗ nguyên liệu đã tự ý ngâm gỗ tại 01 phần khu ao giáp phía Tây Trạm y tế xã Tr. Trong quá trình sử dụng, gia đình Gi, Q đến gặp ông Vũ Thế V (là Trạm trưởng Trạm y tế xã Tr tại thời điểm đó) đề nghị mượn góc ao phía Tây giáp cạnh Trạm y tế xã Tr để phục vụ kinh doanh. Do có mối quan hệ quen biết, ông V đã đồng ý cho gia đình Gi mượn góc ao này.

Sau đó, do nhu cầu mở rộng kinh doanh nên vợ chồng Gi, Q tiếp tục đề nghị ông V cho mượn khu ao phía Tây giáp cạnh Trạm y tế xã Tr. Ông V đã đồng ý và yêu cầu vợ chồng Gi, Q làm đơn đề nghị gửi Trạm y tế xã Tr. Ngày 18/3/2016, Q nhờ người viết hộ đơn xin mượn ao và đến phòng làm việc của ông V xin xác nhận. Ông V đã trực tiếp xác nhận sau đó ký tên đóng dấu tròn đỏ của Trạm y tế và dấu chức danh Trạm trưởng bác sỹ Vũ Thế V. Ngày 22/3/2016, trong cuộc họp Ban thường trực Trạm y tế xã Tr do ông V chủ trì, ông V xin ý kiến về việc gia đình Gi, Q mượn thúng vôi góc phía Tây để chứa gỗ trong thời gian 5 năm và được sự nhất trí của các ông, bà trong ban thường trực Trạm y tế.

Do phát hiện đơn xin mượn ao không phải do vợ chồng Gi, Q trực tiếp viết nên ông V đã yêu cầu vợ chồng Gi phải có đơn tự viết. Ngày 08/4/2016, Q đã viết đơn trình bày đứng tên Trần Đăng Gi và đến gặp ông V xin xác nhận. Ông V tiếp tục xác nhận, ký tên và đóng dấu vào đơn trình bày của Q.

Sau khi được ông V xác nhận cho mượn ao, vợ chồng Gi, Q tiến hành đóng cọc tre, kè bằng tấm lợp fibroximăng, đổ đá mặt tại khu vực ao giáp phía Tây Trạm y tế với diện tích khoảng 13,5m². Khi phát hiện sự việc trên, ngày 19/4/2016 Ủy ban nhân dân xã Tr đã lập biên bản vi phạm hành chính đối với Trần Đăng Gi về hành vi lấn chiếm đất đai, tuy nhiên sau đó không lập hồ sơ xử lý theo quy định của pháp luật. Sau khi bị Ủy ban nhân dân xã Tr lập biên bản vi phạm, vợ chồng Gi, Q dừng việc san lấp và dựng 01 lán kiên cố bằng cột sắt, lợp fibroximăng với diện tích khoảng 100m² trên diện tích đất đã san lấp. Từ tháng 5 năm 2017 đến tháng 7 năm 2017, vợ chồng Gi, Q đã tiếp tục san lấp bằng đá mặt khu ao phía Tây giáp cạnh Trạm y tế xã Tr với tổng diện tích là 324,6m². Ngày 11/7/2017, Ủy ban nhân dân xã Tr lập biên bản vi phạm hành chính đối với Trần Đăng Gi và Nguyễn Thị Q về hành vi lấn chiếm đất ao do Ủy ban nhân dân xã quản lý. Ngày 12/7/2017, Ủy ban nhân dân xã Tr ban hành Quyết định số 01/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Đăng Gi về hành vi lấn chiếm đất ao do Ủy ban nhân dân xã quản lý, với mức tiền phạt là 3.000.000 đồng và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là buộc Trần Đăng Gi tháo dỡ, bốc xúc, di chuyển toàn bộ công trình, khối lượng đất đá đã vượt lập. Cùng ngày 12/7/2017, Trần Đăng Gi đã nộp tiền phạt tuy nhiên Gi không chấp hành biện pháp khắc phục hậu quả. Đến năm 2018, Trần Đăng Gi tiếp tục xây dựng 01 lán kiên cố bằng khung sắt, quây tôn xung quanh, lợp mái tôn, ốp gỗ và dựng thêm 2 lán tạm nữa nữa để ở và kinh doanh, đồng thời tiếp tục lấn chiếm và xây dựng tường bao xung quanh trên tổng diện tích đất lấn chiếm là 618m².

Trong khoảng thời gian từ ngày 31/3/2020 đến ngày 07/5/2020, Trần Đăng Gi cùng Nguyễn Thị Q đã 02 lần bán, chuyển nhượng toàn bộ khu đất đã lấn chiếm trái phép giáp phía Bắc và phía Tây Trạm y tế xã Tr cho vợ chồng Trần Văn M và Nguyễn Thị H với tổng số tiền là 750.000.000 đồng (cụ thể lần thứ 1 ngày 31/3/2020 với giá 200.000.000 đồng; lần thứ 2 ngày 07/5/2020 với giá 550.000.000 đồng). Đến nay Ủy ban nhân dân xã Trung L chưa thu hồi được toàn bộ diện tích đất mà Trần Đăng Gi đã lấn chiếm tại thôn D, xã Tr, huyện B, tỉnh Hà Nam.

* Việc thu giữ các tài liệu liên quan:

Bà Nguyễn Thị H tự nguyện giao nộp cho Phòng An ninh kinh tế - Công an tỉnh Hà Nam các tài liệu gồm: 01 Đơn xin mượn ao của Trần Văn Gi, địa chỉ: Thôn D, xã Tr, huyện B, tỉnh Hà Nam đề ngày 18/3/2016 (Bản photo được công

chứng); 01 Đơn trình bày của Trần Đăng Gi - sinh năm 1986, địa chỉ: Thôn D, xã Tr, huyện B, tỉnh Hà Nam đề ngày 08/4/2016 (Bản photo được công chứng); 01 Giấy bán đất, đề ngày 31/3/2020, nội dung thể hiện việc mua bán mảnh đất (phía Đông giáp nhà bà M, phía Tây giáp giếng miếu, phía Nam giáp Trại y tế, phía Bắc giáp đường xóm Tr, thôn D, xã Tr, huyện B) giữa Trần Đăng Gi, Nguyễn Thị Q và Nguyễn Thị H, Trần Văn M, với số tiền là 200.000.000 đồng (Bản photo); 01 Giấy mua bán đất đai, đề ngày 07/5/2020, nội dung thể hiện việc vợ chồng Trần Đăng Gi, Nguyễn Thị Q bán lại cho vợ chồng Trần Văn M, Nguyễn Thị H khu đất vượt lập (phía Đông giáp Trại y tế xã Tr, phía Tây giáp đường vào làng H, phía Nam giáp nhà Gi Q, phía Bắc giáp đường xóm Tr, thôn D, xã Tr, huyện B, tỉnh Hà Nam (Bản photo); 01 Ủy nhiệm chi lập tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) - Chi nhánh huyện B lập ngày 07/5/2020. Nội dung: Nguyễn Thị H trả tiền mua bán đất xưởng ao trạm xá (Bản photo).

Ngày 23/6/2023 Phòng An ninh kinh tế Công an tỉnh Hà Nam chuyển hồ sơ vụ việc cùng các tài liệu liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Lục để thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Cáo trạng số 93/CT-VKS-TA ngày 20/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam truy tố Trần Đăng Gi về tội “Vi phạm các quy định về sử dụng đất đai” theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Đăng Gi phạm tội “Vi phạm các quy định về sử dụng đất đai”. Áp dụng khoản 1 Điều 228; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Đăng Gi từ 09 đến 01 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Buộc bị cáo Trần Đăng Gi và chị Nguyễn Thị Q phải trả cho ông Trần Văn M, bà Nguyễn Thị H số tiền 750.000.000 đồng. Buộc bị cáo Gi chị Q, ông M, bà H phải tháo dỡ, bóc xúc, di chuyển toàn bộ công trình, khối lượng đất đá đã vượt lập và các tài sản khác của mình để trả lại mặt bằng cho Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện B, tỉnh Hà Nam.

* Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện B, tỉnh Hà Nam trình bày: Khi bị khởi tố, truy tố thì diện tích đất Trần Đăng Gi lấn chiếm là 618m² tại thửa đất số 138, tờ bản đồ số 27, quá trình giải quyết vụ án bị cáo Trần Đăng Gi và bà Nguyễn Thị H đã tự thống nhất tháo dỡ trả lại diện tích đất cho Ủy ban nhân dân xã quản lý là 167m², hiện nay diện tích chưa tự tháo dỡ vi phạm là 451m². Trên vị trí vi phạm có các công trình, tài sản gồm 04 lán (trong đó 01 lán tôn, cột sắt;

03 lán không tường, cột bê tông, mái proximang) với tổng diện tích khoảng 190m²; tường bao xung quanh; 03 cổng; cổng thoát nước bằng bê tông; vật liệu vượt lập đất, đá mặt; 01 sổ cửa gỗ và các tài sản khác nằm trên đất vi phạm...Nay quan điểm của Ủy ban nhân dân xã Tr đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bình Lục buộc ông Trần Đăng Gi và bà Nguyễn Thị H tháo dỡ toàn bộ phần đất đá đã san lấp vượt lập, các công trình, vật kiến trúc như trên, cây cối, hoa màu và các tài sản khác trên toàn bộ diện tích 451m² đất để Ủy ban nhân dân xã quản lý theo quy định.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị H có quan điểm: Sau khi mua diện tích đất lán chiếm trái phép của vợ chồng Gi, Q thì vợ chồng bà không xây dựng gì thêm trên diện tích đất đó mà chỉ đổ khoảng 10 xe công nông vừa đất trồng cây và mặt để đổ sân, có trồng một vài cây nhỏ không có giá trị. Nếu phải trả khu đất trên thì bà đề nghị vợ chồng Gi, Q phải trả cho vợ chồng bà số tiền 750.000.000 đồng là tiền mua đất cộng với tiền lãi theo lãi suất ngân hàng đối với số tiền trên từ thời điểm mua đất đến nay cộng với 07 triệu đồng (gồm tiền của 10 xe công nông đất, mặt là 3.000.000 đồng và tiền công cắt một phần lán hết 4.000.000 đồng). Đồng thời bà xác định tài sản của vợ chồng bà trên phần đất lán chiếm hiện nay chỉ có cửa gỗ cũ trên một nghìn chiếc, một số các cây nhỏ và 10 xe công nông đất, mặt ngoài ra không còn tài sản gì khác.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Đăng Gi khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo và chị Nguyễn Thị Q có quan điểm đối với số tiền 750.000.000 đồng sẽ có trách nhiệm trả lại cho ông M, bà H ngoài ra không nhất trí trả thêm các khoản tiền gì khác cho ông M, bà H. Lời nói sau cùng của bị cáo là đã nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định đó.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Đăng Gi đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ năm 2016 đến tháng 7 năm 2017, vợ chồng Trần Đăng Gi và Nguyễn Thị Q đã có hành vi san lấp, lấn chiếm, sử dụng đất trái phép với diện tích 324,6m² đối với 01 thửa đất ao (có tổng diện tích là 912m²), thuộc thửa đất số 138, tờ bản đồ số 27 tại khu vực giáp phía Tây và phía Bắc Trạm y tế xã Tr, huyện B do Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện B quản lý. Ngày 12/7/2017 Ủy ban nhân dân xã Tr ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Đăng Gi về hành vi lấn chiếm đất đai, với mức tiền phạt 3.000.000 đồng và buộc khắc phục hậu quả tháo dỡ, bóc xúc, di chuyển toàn bộ công trình, khối lượng đất đá đã vượt lập. Cùng ngày 12/7/2017 Gi đã chấp hành xong nộp tiền phạt nhưng không chấp hành biện pháp khắc phục hậu quả. Đến năm 2018 Gi tiếp tục xây dựng kiên cố 01 lán khung sắt, quây tôn xung quanh, lợp mái tôn, ốp gỗ và dựng thêm 02 lán tạm nữa để ở và kinh doanh, đồng thời tiếp tục lấn chiếm và xây tường bao xung quanh trên tổng diện tích lấn chiếm là 618m². Ngày 31/3/2020 và ngày 07/5/2020, vợ chồng Gi, Q đã bán, chuyển nhượng trái phép toàn bộ diện tích đất lấn chiếm nêu trên cho vợ chồng ông Trần Văn M và bà Nguyễn Thị H với tổng số tiền là 750.000.000 đồng.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực về sử dụng đất đai, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trong nhân dân.

Do vậy, hành vi của Trần Đăng Gi đã phạm tội “Vi phạm các quy định về sử dụng đất đai” quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy:

Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa bị cáo Trần Đăng Gi khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án mẹ bị cáo là bà Bùi Thị N xuất trình Đơn xin giảm án và trình bày hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương; bố bị cáo là ông Trần Đăng D đang được hưởng trợ cấp mất sức lao động bệnh binh hạng 2. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngày 06/6/2023 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm về tội “Đánh bạc” mặc dù không bị coi là tiền án nhưng đây cũng là tình tiết để Hội đồng xét xử cân nhắc khi lượng hình đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xem xét đánh giá khách quan, toàn diện vụ án cũng như các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

- Hình phạt bổ sung: Căn cứ biên bản xác minh tài sản của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam thấy bị cáo không có tài sản riêng gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với việc mua bán chuyển quyền sử dụng đất trái phép và diện tích đất bị lấn chiếm:

Đối với việc mua bán chuyển nhượng đất và tài sản trên đất giữa vợ chồng Trần Đăng Gi, Nguyễn Thị Q với vợ chồng ông Trần Văn M, bà Nguyễn Thị H: Quá trình điều tra xác định thời điểm năm 2020, trong hai lần mua bán đất thì vợ chồng Gi, Q đã bàn giao đầy đủ các giấy tờ gồm đơn xin mượn ao, đơn trình bày và biên lai thu tiền phạt của Trần Đăng Gi về hành vi lấn chiếm đất trái phép. Vợ chồng ông M, bà H đã biết rõ diện tích đất trên là đất lấn chiếm trái phép nhưng vẫn đồng ý mua với tổng số tiền là 750.000.000 đồng. Hành vi của vợ chồng Gi, Q không có dấu hiệu của tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không khởi tố đối với Gi và Q là có căn cứ.

Đối với số tiền 750.000.000 đồng mà vợ chồng Gi, Q đang hưởng lợi là tài sản có nguồn gốc từ hành vi vi phạm pháp luật và giao dịch chuyển quyền sử dụng đất trái pháp luật giữa bị cáo Trần Đăng Gi, chị Nguyễn Thị Q với ông Trần Văn M, bà Nguyễn Thị H. Vì vậy cần buộc bị cáo Gi và chị Q phải trả cho ông M, bà H số tiền 750.000.000 đồng. Do giao dịch trên là trái pháp luật và ông M, bà H có lỗi nên đề nghị về yêu cầu bị cáo và chị Q phải trả tiền lãi theo lãi suất ngân hàng đối với số tiền trên từ thời điểm mua đất đến nay cộng với 07 triệu đồng (gồm tiền của 10 xe công nông đất, mặt là 3.000.000 đồng và tiền công cắt một phần lán hết 4.000.000 đồng) của ông M, bà H không được chấp nhận.

Đối với diện tích đất bị lấn chiếm là 618m² tại thửa đất số 138, tờ bản đồ số 27 theo Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện B báo cáo thì đã giải tỏa được 167m² đất, diện tích chưa giải tỏa được là 451m². Phần diện tích đất này có tài sản của bị cáo Gi, chị Q, ông M, bà H nên buộc bị cáo và những người này phải tháo dỡ, bốc xúc, di chuyển toàn bộ công trình, khối lượng đất đá đã vượt lập và các tài

sản khác của mình để trả lại mặt bằng cho Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện B, tỉnh Hà Nam.

[6] Về các vấn đề khác trong vụ án:

- Quá trình điều tra xác định ngày 11/7/2017, Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện B đã phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính đối với Trần Đăng Gi và Nguyễn Thị Q về hành vi lấn chiếm đất trái phép, tuy nhiên ngày 12/7/2017 Ủy ban nhân dân xã Tr chỉ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Gi mà không lập hồ sơ xử lý vi phạm hành chính đối với Q. Tiếp đó từ năm 2018 đến năm 2020, vợ chồng Gi, Q đã tiếp tục lấn chiếm, xây dựng lán và chuyển nhượng đất lấn chiếm trái phép cho vợ chồng ông M, bà H. Vì trước đó Q chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi lấn chiếm đất trái phép nên không có căn cứ để xử lý hình sự đối với Q. Đến nay đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi của Q.

- Tại thời điểm năm 2016, Vũ Thế V đang giữ chức vụ Trám trưởng Trám y tế xã Tr, không có chức năng, thẩm quyền trong việc quản lý và giao đất. Tuy nhiên vì nể nang nên đã xác nhận vào đơn xin mượn ao phía Tây giáp cạnh Trám y tế xã Tr của vợ chồng Gi, Q mà không có động cơ và mục đích vụ lợi. Hành vi của Vũ Thế V có dấu hiệu vi phạm hành chính về lĩnh vực sử dụng đất đai. Tuy nhiên đến nay đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính đối với V.

Ngày 11/7/2017, Ủy ban nhân dân xã Tr đã lập biên bản đối với vợ chồng Trần Đăng Gi và Nguyễn Thị Q về hành vi lấn chiếm đất ao do Ủy ban nhân dân xã quản lý nhưng chỉ lập hồ sơ xử phạt hành chính đối với Gi mà không xử phạt đối với Q. Sau khi Quyết định xử phạt vi phạm hành chính có hiệu lực và Gi cũng đã chấp hành nộp xong tiền phạt, nhưng Ủy ban nhân dân xã Tr không thực hiện việc đôn đốc và tổ chức cưỡng chế việc khắc phục hậu quả dẫn đến năm 2020 vợ chồng Gi, Q bán diện tích lấn chiếm trên cho vợ chồng M, H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Lục đã có văn bản kiến nghị đối với Ủy ban nhân dân huyện B xem xét trách nhiệm đối với các cá nhân gồm ông Nguyễn Văn T1 (nguyên Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tr), ông Trần Tuấn Đ (nguyên Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tr), ông Đặng Hồng Kh (nguyên Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tr, hiện đang giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy xã Tr), ông Lê Đăng T (nguyên cán bộ địa chính Ủy ban nhân dân xã Tr, hiện giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tr) và Vũ Thế V (nguyên Trám trưởng Trám y tế xã Tr, hiện đang là cán bộ Phòng Y tế huyện B) là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Kiến nghị Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện B, tỉnh Hà Nam cần thực hiện các biện pháp chặt chẽ hơn trong việc quản lý đất đai và quyết liệt trong việc xử lý đối với các hành vi vi phạm các quy định về sử dụng đất đai tại địa phương,

tránh việc buông lỏng quản lý, thiếu kiểm tra giám sát, không để xảy ra các vụ việc tương tự.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 228, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Tuyên bố bị cáo Trần Đăng Gi phạm tội “Vi phạm các quy định về sử dụng đất đai”.

Xử phạt bị cáo Trần Đăng Gi 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/9/2023.

2. Buộc bị cáo Trần Đăng Gi, chị Nguyễn Thị Q phải tháo dỡ, bóc xúc, di chuyển toàn bộ công trình, vật kiến trúc là 04 lán, 03 công, tường bao, cống thoát nước, khối lượng đất đá đã vượt lập và các tài sản khác trên diện tích đất lấn chiếm là 451m² tại thửa đất số 138, tờ bản đồ số 27, địa chỉ: thôn D, xã Tr, huyện B, tỉnh Hà Nam để trả lại mặt bằng cho Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện B, tỉnh Hà Nam. Buộc ông Trần Văn M và bà Nguyễn Thị H phải tháo dỡ, bóc xúc, di chuyển số cửa gỗ cũ, các cây cối hoa màu, khối lượng đất đá đã vượt lập và các tài sản khác trên diện tích đất lấn chiếm là 451m² tại thửa đất số 138, tờ bản đồ số 27, địa chỉ: thôn D, xã Tr, huyện B, tỉnh Hà Nam để trả lại mặt bằng cho Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện B, tỉnh Hà Nam.

(Có sơ đồ hiện trạng thửa đất kèm theo Bản án)

3. Buộc bị cáo Trần Đăng Gi và chị Nguyễn Thị Q phải trả cho ông Trần Văn M và bà Nguyễn Thị H số tiền 750.000.000đ (Bảy trăm năm mươi triệu đồng).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Đăng Gi phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền,

hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Bình Lục;
- Công an huyện Bình Lục;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Chi Cục THA dân sự huyện B;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hằng